

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày 25/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lương Đăng;
2. Bà Phan Thị Thu Trà.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tồn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2021/HSST ngày 22/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS, ngày 08/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N**, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm K, xã P, huyện P1, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm chè; Trình độ học vấn: 9/12.

Dân tộc: Sán chỉ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1945 và bà Lương Thị T, sinh năm 1950.

Gia đình bị cáo có 10 (mười) anh, chị em. Bị cáo là con thứ 09 (chín).

Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1997; có 02 con. Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Văn N bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Ông Trương Văn B - Sinh năm 1981.

Trú tại: Xóm G, xã T1, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 25/12/2021, tổ công tác Công an xã Tức Tranh, huyện Phú Lương tiến hành tuần tra tại khu vực xóm G, xã T phát hiện Trần Văn N có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Tại đây, N tự giao nộp cho tổ công tác 04 gói chất bột màu trắng, trong đó 01 gói được gói bên ngoài bằng lớp giấy trắng có chữ in màu đen, 02 gói được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng vàng có chữ in màu đen và có sọc màu tím, 01 gói được gói bên ngoài bằng lớp giấy màu trắng đen sọc tối màu có chữ in màu trắng. Trong các gói đều chứa chất bột màu trắng, mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn N, số chất bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ, niêm phong theo quy định (ký hiệu bì niêm phong N1). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn N không phát hiện, thu giữ gì có liên quan.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn N có tổng khối lượng là 0,195 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định chất ma túy (kí hiệu bì A1).

Tại bản Kết luận giám định chất ma túy số 107/KL-KTHS ngày 02/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; loại: Heroine; có khối lượng: 0,195 gam.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi của bị can như sau: Bản thân N là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 25/12/2021, N một mình đi nhờ xe của một người đi đường không quen biết từ nhà tại xóm K, xã P ra khu vực xóm G, xã T tới mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, N gặp và mua của một người nam giới khoảng ngoài 60 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 04 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000đ. N cầm 04 gói ma túy vào trong lòng bàn tay phải và đi về thì bị tổ công tác của Công an xã Tức Tranh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy của bị cáo. Về nguồn gốc số tiền mua ma túy, N khai do lao động mà có.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSPL ngày 21/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn N từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (25/12/2021).

Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,169 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu N1 và các vỏ giấy gói thu giữ ban đầu của Trần Văn N hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Công an huyện Phú Lương.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Do bản thân bị cáo nghiện ma túy. Hồi 15 giờ 10 phút ngày 18/6/2021 N một mình đi nhờ xe của một người đi đường không quen biết từ nhà tại xóm K, xã P ra khu vực xóm G, xã T tới mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, N gặp và mua của một người nam giới khoảng ngoài 60 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 04 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000đ. N cầm 04 gói ma túy vào trong lòng bàn tay phải và đi về thì bị tổ công tác của Công an xã Túc Tranh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm 4 (bốn) gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu N1, đồng thời niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo nhưng không thu giữ được gì.

Cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Trần Văn N khi bắt quả tang là 0,195 gam, được niêm phong lại ký hiệu A1.

Kết luận giám định số 107/KL-KTHS, ngày 02/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,195 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,169 gam được niêm phong lại ký hiệu A1.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trường hợp sau đây thì thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam;

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSPL ngày 21/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để xét xử là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm

phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người nghiện ma túy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy rằng, cần có hình phạt phù hợp cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và giáo dục, phòng ngừa chung.

Bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo sẽ không có tính khả thi. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai đã mua ma túy của một người nam giới ngoài 60 tuổi không rõ nhân thân, lai lịch (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực Xóm G, xã T, huyện P1, tỉnh Thái Nguyên với giá 300.000^d (Ba trăm nghìn) đồng. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[7] Về vật chứng: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,169 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu N1 và các vỏ giấy gói thu giữ ban đầu của của bị cáo, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt từ đối với bị cáo, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (25/4/2022) để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,169 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu N1 và các vỏ giấy gói thu giữ ban đầu.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 21/3/2022 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

3. Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Hóa;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Công an huyện Định Hóa;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Lương Đăng Phan Thị Thu
Trà**

Hoàng Văn Giang